TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P1**

Bản án số: **171**/2025/HS-ST
Ngày: 30 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ Phên toà: Bà Phạm Thị Thúy.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Quốc Xuân.
2. Ông Nguyễn Kim Ngọc.

***- Thư ký Phên toà*:** Bà Phạm Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí M.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí M tham gia Phên toà*:** Ông Lê Mạnh Khởi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2025/TLST-HS, ngày 01/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2025/QĐXXST-HS, ngày 12/12/2025, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Võ Tấn L**; giới tính: Nam; sinh năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí M; Đăng ký thường trú: Số 70/1B, Ấp 31, xã N1, Thành phố Hồ Chí M; Chỗ ở trước khi bị bắt: Nhà số 2814/31 Ấp 33, xã N1, Thành phố Hồ Chí M; Nghề nghiệp: Công nhân vệ sinh; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Võ Ngọc H và bà Nguyễn Thị H1; Bị cáo đang sống chung với Đỗ Thị Ánh L1 và có 03 con chung là Đổ Võ Tấn T (sinh năm 2010), Đổ Võ Đạt P (sinh năm 2014) và Đổ Võ Đại P1 (sinh ngày 17/10/2025); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 14/4/2016, bị Công an xã P, huyện N1 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2675/QĐ-XPHC, số tiền 750.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng"; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2025 đến nay (có mặt).

2/ Họ và tên: **Đổ Thị Ánh L1**; giới tính: Nữ; sinh năm 1989, tại Thành phố Hồ Chí M; Đăng ký thường trú: Số 111/2 Ấp 33, xã N1, Thành phố Hồ Chí M; Chỗ ở hiện nay: Nhà số 2814/31 Ấp 33, xã N1, Thành phố Hồ Chí M; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Đổ Văn M và bà Trần Ngọc Thu H; Bị cáo đang sống chung với Võ Tấn L và có 03 con chung là Đổ Võ Tấn T (sinh ngày 09/10/2010), Đổ Võ Đạt P (sinh năm 2014) và Đổ Võ Đại P1 (sinh ngày 17/10/2025); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu tháng 7/2019, Võ Tấn L và Đổ Thị Ánh L1 thuê nhà tại nhà số 2814/31, ấp 33, xã N1, Thành phố Hồ Chí M sống chung với nhau.

Ngày 28/12/2024, L rủ L1 mua ma túy về sử dụng thì L1 đồng ý. L gọi điện vào số điện thoại 0327949273 của người thanh niên tên Ty (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine với giá 1.000.000 đồng. Khoảng một tiếng sau, Ty đến đầu hẻm 2814 P, Ấp 35, xã N1, Thành phố Hồ Chí M giao ma túy. L đưa cho Ty 1.000.000 đồng tiền mặt. Mua được ma túy, L mang vào nhà, xuống bếp lấy ly thủy tinh, ống hút nhựa mang lên phòng ngủ. L dùng ly thủy tinh đập nát viên thuốc lắc, lấy gói ma túy Ketamine đổ vào ly thủy tinh, đổ nước suối vào bên trong, dùng ống hút nhựa khuấy đều. L sử dụng trước bằng cách uống trực tiếp. Sử dụng xong, L đưa ly nước chứa ma túy cho L1 uống. L1 sử dụng bằng cách tương tự rồi đưa lại ly thủy tinh cho L. L mang ly thủy tinh đi rửa sạch, để lên kệ nhựa màu xanh ở khu nhà bếp; cầm vỏ bao thuốc 555, ống hút nhựa, vỏ gói nylon chứa ma túy bỏ vào sọt rác.

Đến ngày 02/01/2025, Công an kiểm tra hành chính tại nhà số 2814/31, ấp 35, xã N1, Thành phố Hồ Chí M phát hiện Võ Tấn L, Đổ Thị Ánh L1 có biểu hiện sử dụng ma túy, khám xét, thu giữ các dụng cụ sử dụng ma túy. Tiến hành xét nghiệm, kết quả: L, L1 dương tính với ma túy.

- Kết luận giám định số 1316/KL-KTHS ngày 08/01/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí M, kết luận:

01 gói niêm phong bên ngoài có hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N1 và chữ ký của Điều tra viên Trần Quang D, bên trong có 01 ly thủy tinh dính chất rắn (ký hiệu là m) không tìm thấy ma túy, không xác định được khối lượng.

*** Vật chứng của vụ án:** 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu tím, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám, 01 cái ly thủy tinh.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKS-KV6 ngày 26/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí M, truy tố bị cáo Võ Tấn L, Đổ Thị Ánh L1 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại Phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận: Giữ nguyên cáo trạng truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Tấn L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s, điểm n khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đổ Thị Ánh L1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ: 01 ly thuỷ tinh; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01

điện thoại di động hiệu Iphone màu tím của Võ Tấn L; Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám cho bị cáo Đỗ Thị Ánh L1.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các Tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại Phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại Phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ và các Tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại Phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 28/12/2024, Võ Tấn L, Đỗ Thị Ánh L1 cùng thống nhất mua 1.000.000 đồng ma túy về sử dụng tại nhà số 2814/31, Ấp 35, xã N1, Thành phố Hồ Chí M. Hành vi của bị cáo Võ Tấn L và Đỗ Thị Ánh L1 đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc loại nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng để thoả mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã mua ma tuý về cùng sử dụng. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn. Riêng bị cáo L1 có thai trong trong giai đoạn điều tra và hiện đang nuôi 03 con nhỏ.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng vụ án thu giữ không có giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu huỷ. Đối với 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo L, bị cáo sử dụng liên lạc mua ma tuý, đang còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo L1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo L1.

[7] Đối với người bán ma túy cho Võ Tấn L, do không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí M tiếp tục xác M, làm rõ xử lý sau.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Võ Tấn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2025.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s, điểm n khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Ánh L1 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 gói được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, bên trong có: 01 ly thuỷ tinh, ký hiệu vụ 652/25NB.

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu tím, số IMEI 1: 352301452872258, số IMEI 2: 352301453746832, có số thuê bao 0779791976, tình trạng đã qua sử dụng.

3.3. Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị Ánh L1 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu xám, số IMEI 1: 356876524109397, số IMEI 2: 356876524206672, có số thuê bao 0906376236, tình trạng đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, T sản số 51/2026 ngày 19/12/2025).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Tấn L, Đỗ Thị Ánh L1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Công an TPHCM;
- VKSND KV6, TPHCM;
- Chi cục THADS huyện N1;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Trại Tạm giam Chí Hoà;
- Các bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA

Phạm Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND huyện N1;
- VKSND TPHCM;
- Công an huyện N1;
- Chi cục THADS huyện N1;
- Thi hành án HS huyện N1;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA

Phạm Thị Thúy

gồm: 01 khẩu súng ngắn màu đen hiệu KIMBER – KUZEY – 911 Made in Turkey, 01 hộp tiếp đạn có 05 viên đạn và 04 vỏ đạn, ký hiệu 9mm PAX GLD YAS.

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N1** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P1**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 28 tháng 12 năm 2021

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N1, Thành phố Hồ Chí M

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồ có:

Thẩm phán – Chủ tọa Pên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Xuân và bà Trần Thị Bích Liên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2021/TLST-HS ngày 06/12/2021 đối với:

Bị cáo: **Huỳnh Anh Tân**, sinh năm 1985, tại Thành phố Hồ Chí M;

Căn cứ Điều 299 và Điều 236 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được xem xét tại Pên tòa, kết quả tranh luận tại Pên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Bị cáo Huỳnh Anh Tân phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý. Tỷ lệ 100%

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Anh Tân 07 (bảy) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2021.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý. Tỷ lệ 100%

3.Về xử lý vật chứng: - Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy:

Tinh thể không màu có khối lượng 0,3107g; 02 viên nén màu xám hình chữ nhật có in chữ "R" có tổng khối lượng 0, 8575g; Tinh thể không màu có khối lượng 44,6876g; Tinh thể không màu có khối lượng 0,0799g; Tinh thể không màu có khói lượng 1,1290g; 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,2926g; 01 viên nén hình tròn màu cam có khối lượng 0,2054g; Bột màu vàng có khối lượng 0,1259g; Phần còn lại của các mảnh vỡ viên nén màu xám có tổng khối lượng 1,2089g.

01 hộp thiếc trên vỏ hộp có chữ MENTOS; 01 gói thuốc lá hiệu LOWELL SMOKES; 01 hộp nhựa màu trắng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh IMEI: 357343091452576, số IMEI 2: 3573043091495253.

(Toàn bộ vật chứng có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N1, thành phố Hồ Chí M theo Pếu nhập kho số 2022-NK05 ngày 08/11/2021)

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Anh Tân 100.000đ (một trăm nghìn đồng) có tại Kho bạc Nhà nước huyện N1, Thành phố Hồ Chí M theo số tham chiếu 20204103024981137 ngày 06/10/2021.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý. Tỷ lệ 100%

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Huỳnh Anh Tân phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý. Tỷ lệ 100%

6. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý. Tỷ lệ 100%

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 00 phút cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND huyện N1;
- VKSND TPHCM;
- Công an huyện N1;
- Chi cục THADS huyện N1;
- Thi hành án HS huyện N1;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA

Phạm Thị Thúy

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N1** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P1**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 50 phút ngày 09 tháng 11 năm 2021

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N1, Thành phố Hồ Chí M

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồ có:

Thẩm phán – Chủ tọa Pên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Kim Tuyến và bà Trần Thị Bích Liên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 12/5/2021 đối với:

Bị cáo: **Huỳnh Anh Tân**, sinh năm 1992, tại Thành phố Hồ Chí M;

Căn cứ Điều 299 và Điều 236 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được xem xét tại Pên tòa, kết quả tranh luận tại Pên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Bị cáo Huỳnh Anh Tân phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý. Tỷ lệ 100%

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Anh Tân 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/01/2021

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý. Tỷ lệ 100%

3.Về xử lý vật chứng: Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy tinh thể không màu có khối lượng 0,1584g được niêm phong có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra (Ký hiệu 336/21 N1)

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di đọng hiệu Nokia màu đen, số Imei: 353161110619817, đã qua sử dụng

(Toàn bộ vật chứng có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N1, thành phố Hồ Chí M theo Pếu nhập kho số 2021-NK23 ngày 26 tháng 4 năm 2021)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Huỳnh Anh Tân phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý. Tỷ lệ 100%

6. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý. Tỷ lệ 100%

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 00 phút cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**